TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 02- 2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguỵ Thanh Tuyên;

Ông Cao Văn Thịnh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 274/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Chị Y X, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong bản tự khai, nguyên đơn anh Phùng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Y X tự nguyện tìm hiểu, kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24- 02- 2014. Sau đó, vợ chồng chung sống khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2015. Anh xác định không còn tình cảm với chị Y X, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên anh xin ly hôn chị Y X.

Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung; anh không đề nghị giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn chị Y X: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Y X nhưng chị Y X không đến Tòa án để làm việc và không trình bày quan điểm.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng như anh Phùng Văn T trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa anh Phùng Văn T và chị Y X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Phùng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Y X được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn T và chị Y X kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của anh T, chị Y X không có hạnh phúc, chị Y X không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Phùng Văn T và chị Y X đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phùng Văn T và chị Y X, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung: Anh Phùng Văn T và chị Y X không có con chung; các đương sự không có yêu cầu về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Phùng Văn T là nguyên đơn nên phải nộp án phí theo quy định.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; cho ly hôn giữa anh Phùng Văn T và chị Y X.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc: Anh Phùng Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004831 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Anh Phùng Văn T đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao Hà: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên